

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
AN TOÀN THỰC PHẨM, LƯU THÔNG HÀNG HOÁ TRONG NƯỚC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH LẠNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

1. Nhóm 02 TTHC lĩnh vực An toàn thực phẩm (02 TTHC), gồm:

- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (Mã TTHC: 2.000591)
- Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (Mã TTHC: 2.000535)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bãi bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật”.

* Lý do: “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật” có thể kết nối và tra cứu trên cơ sở Dữ liệu quốc gia về Doanh nghiệp; không cần thiết phải nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm hồ sơ;

b) Cắt giảm thời hạn giải quyết đối với TTHC từ 25 ngày làm việc xuống còn 17 ngày làm việc (giảm 08 ngày làm việc, đạt tỉ lệ cắt giảm 32%).

* Lý do: Hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lưu trữ dữ liệu có liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu thông tin, giúp rút ngắn thời gian kiểm tra, thẩm định hồ sơ thực hiện TTHC, giảm thời gian luân chuyển hồ sơ và các bước thực hiện khác trong giải quyết TTHC. Do đó, việc rút ngắn thời hạn giải quyết tạo thuận lợi, giảm thời gian chờ đợi, chi phí đi lại cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm b Khoản 1 Điều 24a Nghị định số 77/2016/NĐ-CP được bổ sung bởi Điều 12 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Sửa đổi điểm a, điểm b, điểm đ, Khoản 1, Điều 24b Nghị định số 77/2016/NĐ-CP được bổ sung bởi Điều 12 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của

Chính phủ sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 20.267.420 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 11.989.740 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 8.277.680 đồng/ năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40,84%.

2. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước: thủ tục Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 2.000190)

2.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bãi bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế”.

Lý do: Tại đơn đề nghị Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá theo Phụ lục 21 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn Nghị định 67/2013/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá đã có thông tin Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các thông tin này có thể kết nối và tra cứu trên cơ sở Dữ liệu quốc gia về Doanh nghiệp; do đó, không cần thiết phải nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm hồ sơ;

b) Cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc

Lý do: Hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lưu trữ dữ liệu có liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu thông tin, giúp rút ngắn thời gian kiểm tra, thẩm định hồ sơ thực hiện TTHC, giảm thời gian luân chuyển hồ sơ và các bước thực hiện khác trong giải quyết TTHC. Do đó, việc rút ngắn thời hạn giải quyết tạo thuận lợi, giảm thời gian chờ đợi, chi phí đi lại cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

2.2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ được sửa đổi bởi Khoản 14 Điều 1 Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.787.150 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.038.840 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.748.310 đồng/ năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30,21%.

3. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước: thủ tục Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 2.000167)

3.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bãi bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp” đối với trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy;

Bãi bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế” đối với trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá hết hiệu lực

Lý do: Tại đơn đề nghị Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá theo Phụ lục 21 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 đã có thông tin các loại Giấy chứng nhận liên quan; thông tin này có thể kết nối và tra cứu trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu số hóa Kết quả giải quyết thủ tục hành chính; do đó, không cần thiết phải nộp bản sao các giấy tờ trên kèm hồ sơ.

b) Cắt giảm thời hạn giải quyết đối với TTHC từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc

Lý do: Hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lưu trữ dữ liệu có liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu thông tin, giúp rút ngắn thời gian kiểm tra, thẩm định hồ sơ thực hiện TTHC, giảm thời gian luân chuyển hồ sơ và các bước thực hiện khác trong giải quyết TTHC. Do đó, việc rút ngắn thời hạn giải quyết tạo thuận lợi, giảm thời gian chờ đợi, chi phí đi lại cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

3.2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ được sửa đổi bởi khoản 14 Điều 1 Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.994.870 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.038.840 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.956.030 đồng/ năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 32,62%.

4. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước: thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 2.000176)

4.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bãi bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp;”.

Lý do: Tại đơn đề nghị Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá theo Phụ lục 21 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 đã có thông tin Giấy phép đã được cấp; thông tin này có thể kết nối và tra cứu trên cơ sở dữ liệu số hóa Kết quả giải quyết thủ tục hành chính; do đó, không cần thiết phải nộp bản sao giấy tờ trên kèm hồ sơ.

b) Cắt giảm thời hạn giải quyết đối với TTHC từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm

Lý do: Hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lưu trữ dữ liệu có liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu thông tin, giúp rút ngắn thời gian kiểm tra, thẩm định hồ sơ thực hiện TTHC, giảm thời gian luân chuyển hồ sơ và các bước thực hiện khác trong giải quyết TTHC. Do đó, việc rút ngắn thời hạn giải quyết tạo thuận lợi, giảm thời gian chờ đợi, chi phí đi lại cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

4.2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ được sửa đổi bởi khoản 14 Điều 1 Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.787.150 đồng/năm
 - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.038.840 đồng/năm.
 - Chi phí tiết kiệm: 1.748.310 đồng/ năm.
 - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30,21%.
-